

Hai sàn cùng xanh

HOSE: Sắc xanh đã trở lại sau chuỗi ngày âm đạm nhờ sự hồi phục của các cổ phiếu lớn. Khối ngoại gom mạnh VCB và MBB tạo hiệu ứng tích cực cho các mã ngành ngân hàng. Ngoài STB và EIB đứng tại tham chiếu thì 3 mã ngân hàng còn lại trên HOSE đều tăng giá. Trong VN30, chỉ có 3 mã giảm và 7 mã đứng giá, còn lại đều duy trì một sắc xanh khá tích cực, riêng ITA tím trần từ sáng. Nhờ vậy chỉ số này tăng 2,78 điểm. VN-Index tăng thấp hơn một chút (2,4 điểm) do GAS giảm nhẹ nhưng nhiều cổ phiếu trung bình khác tăng trần. Chỉ số có vẻ tích cực hơn song thanh khoản lại không được như vậy. Giá trị giao dịch toàn sàn giảm 60,8% trong đó giá trị khớp lệnh giảm 16,2%.

BHS tiếp tục tăng trần với KLGĐ cao tương đương phiên trước còn BBC đã lùi về sắc xanh thay cho 3 phiên tím trước đó. KSA đột nhiên tăng trần sau 30 phút giao dịch và duy trì đến tận cuối phiên, đóng cửa không có dư bán.

HNX: HNX-Index dao động nhẹ quanh tham chiếu nhưng trạng thái chính là tăng điểm, đến phút cuối, chỉ số vẫn giữ được mức tăng 0,1 điểm nhờ các cổ phiếu chủ chốt giữ được giá. SCR, SHB, PVX, PVA, ACB đều đóng cửa tại sắc vàng. Thanh khoản cũng tích cực hơn, giá trị khớp lệnh đạt 81,7 tỷ - tăng 18,8%.

Ngoài những mã thanh khoản lớn quen thuộc, phiên này nổi bật có AAA tăng 4,8% và KLGĐ đạt trên 1 triệu đơn vị.

Khối ngoại chỉ mua ròng 5 tỷ trên HOSE trong đó VCB, MBB được mua ròng 4,8 tỷ và 2,1 tỷ trong khi SBT bị bán ròng 4,7 tỷ. Khối ngoại bán ròng 3 tỷ trên HNX, trong đó SHB đã bị bán tới 3,4 tỷ.

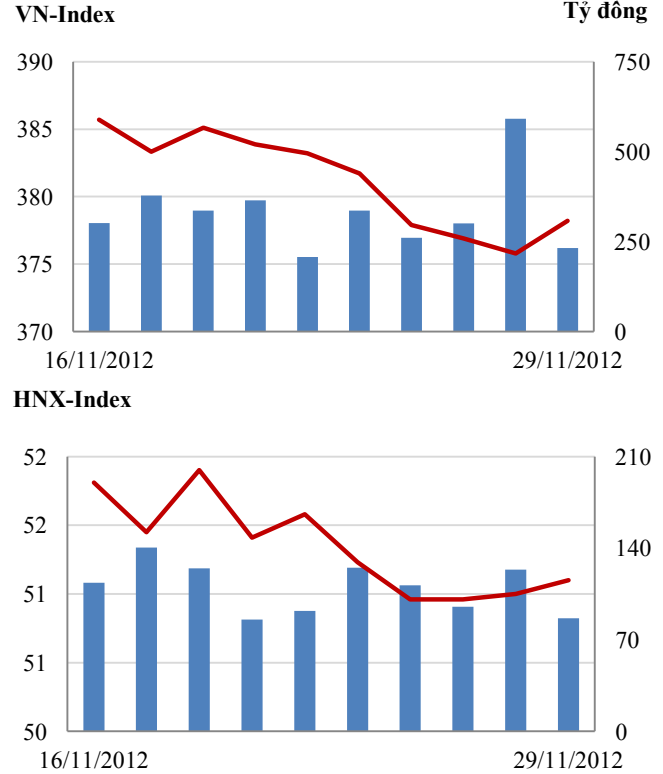
Tin nổi bật

Tuần này, lãi suất VND cho vay trên liên ngân hàng hầu hết duy trì ở quanh 1,5%/năm - thấp nhất tính từ đầu tháng 8 vừa qua.

Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 9/2012 là 6,26%, tăng 1,96 điểm phần trăm so cuối năm 2011.

Ngân hàng Nhà nước cho biết, mặt bằng lãi suất hiện nay khá ổn định, với lãi suất huy động từ 8,8-12%/năm (có kỳ hạn từ 1 tháng trở lên) và lãi suất cho vay phổ biến trong khoảng từ 10-15%/năm, tùy từng lĩnh vực.

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

| | Tăng / Giảm | | |
|----------------------|-------------|-------|------|
| Chi số | điểm | % | |
| Nhật: Nikkei 225 | 9,401 | 92.5 | 1.0% |
| Hong Kong: Hang Seng | 21,923 | 213.9 | 1.0% |

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chỉ số công nghiệp (%)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Thâm hụt thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

| | Tháng 9 | Tháng 10 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|----------|--------|
| Tăng trưởng GDP | 5.35% | | |
| Lạm phát so hàng tháng | 2.20% | 0.85% | |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 6.48% | 7.00% | |
| Chỉ số công nghiệp (%) | 4.60% | 5.80% | |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 9,700 | 9,900 | |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 9,800 | 10,400 | |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | - 100 | - 500 | |
| FDI cam kết (triệu \$) | 1,046 | | |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 819 | | |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Tăng / Giảm | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | | P/E | |
|--------------------------|-------------|-----|------------|------|--------|-------------------|------|------|-----|------|
| | Điểm | % | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng | | |
| VN-Index | 378.2 | 2.4 | 0.6% | 15.9 | -46.3% | 1.2 | 113 | 82 | 84 | 9.9x |
| HNX-Index | 51.1 | 0.1 | 0.2% | 12.8 | -34.2% | 0.8 | 92 | 67 | 236 | 8.9x |
| VN30 | 444.3 | 2.8 | 0.6% | 4.9 | -14.2% | 0.9 | 20 | 3 | 7 | 8.5x |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất | 356.3 | 3.4 | 1.0% | 2.7 | -5.8% | 0.9 | 14 | 1 | 4 | 8.9x |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 137.2 | 0.4 | 0.3% | 13.2 | -6.6% | 0.0 | 8 | 9 | 11 | 6.0x |
| 40 CP vốn hóa nhỏ | 174.3 | 1.1 | 0.6% | 4.1 | 35.5% | 0.2 | 17 | 4 | 18 | 7.3x |
| Ngân hàng | 245.0 | 2.0 | 0.8% | 10.3 | 6.1% | 0.0 | 6 | 2 | 9 | 8.8x |
| Bất động sản (trừ VIC) | 222.0 | 1.5 | 0.7% | 4.5 | -19.4% | 0.1 | 25 | 6 | 28 | 5.0x |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 581.1 | 0.4 | 0.1% | 1.1 | 24.5% | 0.0 | 8 | 3 | 17 | 7.5x |

(KL: triệu CP)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VN-Index tăng 2.41 điểm lên 378.20 điểm, KLGĐ vẫn ở mức rất thấp đạt 14.7 triệu đơn vị. Thị trường tăng điểm khi VN-Index về gần vùng đáy cũ, lực cầu vẫn khá dè dặt và không có cổ phiếu dẫn dắt, dòng tiền chủ yếu vẫn đứng ngoài thị trường.

NĐTNN trở lại với một phiên giao dịch giá trị thấp, tổng giá trị mua vào 25.4 tỷ đồng, bán 20.8 tỷ đồng.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index tăng trở lại bằng một cây nến trắng, nhưng KLGĐ ở mức thấp cho thấy nhịp tăng này có thể chỉ là ngắn hạn khi VN-Index về lại vùng đáy. Các tín hiệu kỹ thuật vẫn cho thấy thị trường trong xu thế giảm điểm. Thị trường chỉ hồi phục bền vững khi có sự đồng thuận bởi sự tăng điểm đi kèm với khối lượng gia tăng và được duy trì ở các phiên tiếp theo.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên tiếp tục đứng ngoài quan sát.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Giảm điểm |
| Trung hạn | Giảm điểm |
| Dài hạn | Trung tính |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1 | 390 |
| Kháng cự 2 | 402 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 372 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 340 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- HOT** Từ ngày 3/12/2012 - 24/12/2012, ông Lê Tiến Dũng - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An đăng ký mua 40.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 186.140 cổ phiếu, chiếm 2,33% vốn điều lệ, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- AVF** Từ ngày 25/10/2012 - 25/11/2012, ông Lưu Bách Thảo - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Việt An đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu, nhưng không mua do thay đổi phương án đầu tư chưa thu xếp kịp giao dịch, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 3.000.000 cổ phiếu, chiếm 13,3% vốn điều lệ.
- VFMVF1** Từ ngày 15/11/2012 - 27/11/2012, Dragon Capital Markets Limited, cổ đông lớn của Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam đã mua 1.100.310 chứng chỉ quỹ, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 6.100.310 chứng chỉ quỹ, chiếm 6,10% vốn điều lệ, nhằm tăng sở hữu chứng chỉ quỹ.
- SPM** Ngày 22/11/2012, bà Đào Thị Ngọc Ánh, chị ông Đào Hữu Hoàng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần SPM đã mua 75.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 383.850 cổ phiếu, chiếm 2,7% vốn điều lệ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNX-Index tăng nhẹ 0.1 điểm lên 51.1 điểm. KLGĐ ở mức rất thấp chỉ đạt hơn 12 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng điểm nhưng không có cổ phiếu dẫn dắt, mức tăng cũng không lớn và quan trọng là thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền chủ yếu vẫn đứng ngoài thị trường. Hiện tại chưa có thông tin vĩ mô đủ mạnh để kéo thị trường tăng mạnh.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNX-Index tiếp tục đi ngang nằm dưới MA10 và MA20. Thị trường giao dịch trong biên độ hẹp với khối lượng thấp cho thấy xu của thị trường đang là không rõ ràng. Khả năng HNX-Index sẽ tiếp tục linh xình trong biên độ 50.5 – 52.5 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát, chờ tín hiệu chắc chắn mới tham gia.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Trung tính |
| Trung hạn | Giảm điểm |
| Dài hạn | Trung tính |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|------|
| Kháng cự 1 | 52.5 |
| Kháng cự 2 | 56.0 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 50.5 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 45.0 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- HBS** Từ ngày 29/11/2012 - 28/12/2012, Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội, tổ chức có liên quan đến Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đăng ký bán 1.250.100 cổ phiếu, nhằm hoàn thành việc bán cổ phiếu.
- LHC** Từ ngày 29/11/2012 - 28/12/2012, bà Nguyễn Thị Chung, vợ ông Lê Đình Hòa - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy lợi Lâm Đồng đăng ký mua 15.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty.
- AME** Từ ngày 29/11/2012 - 28/12/2012, Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam, người có liên quan đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện đăng ký mua 1.080.000 cổ phiếu, nhằm tăng sở hữu tại công ty con.
- SVS** Từ ngày 29/11/2012 - 27/12/2012, Công ty Cổ phần Đầu tư Căn nhà Mơ ước, người có liên quan đến Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt đăng ký bán 476.000 cổ phiếu, nhằm giảm tỷ lệ sở hữu.

HOSE

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | | 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|--------|----------|-------------------------|--------|----------|-------------------------|-------|----------|-------------------------|--------|----------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi |
| DRH | 2,000 | 5.26% | SFC | 20,900 | -5.00% | PSG | 900 | 12.50% | NVC | 800 | -11.11% |
| TNT | 2,000 | 5.26% | HOT | 26,900 | -4.95% | SJC | 7,900 | 6.76% | SLS | 28,400 | -6.89% |
| KSA | 8,500 | 4.94% | NBB | 30,900 | -4.92% | TVD | 7,900 | 6.76% | NLC | 15,300 | -6.71% |
| TTF | 4,300 | 4.88% | DXV | 3,900 | -4.88% | EID | 9,500 | 6.74% | C92 | 8,400 | -6.67% |
| TNA | 15,600 | 4.70% | FMC | 9,800 | -4.85% | HPB | 9,500 | 6.74% | VC6 | 5,600 | -6.67% |
| | (VND) | | | (VND) | | | (VND) | | | (VND) | |

| 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | | 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|--------------------|-------|------------------------|------------------|---------|------------------------|--------------------|---------|------------------------|------------------|---------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị |
| TTF | 4.88% | 581.5 | SSI | 0.71% | 7.2 | SHB | 0.00% | 2,394.0 | AAA | 3.97% | 13.3 |
| SSI | 0.71% | 502.8 | VNM | 0.78% | 6.2 | VND | 1.28% | 1,003.2 | SHB | 0.00% | 11.5 |
| PTL | 4.55% | 418.6 | VCB | 2.18% | 5.8 | AAA | 3.97% | 1,018.3 | VND | 1.28% | 7.9 |
| BGM | 0.00% | 410.0 | FCN | 0.55% | 5.6 | KLS | 1.35% | 667.9 | KLS | 1.35% | 5.0 |
| SBT | 0.75% | 374.3 | SBT | 0.75% | 5.1 | SCR | 0.00% | 545.6 | BVS | 0.00% | 3.9 |
| | (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: tỷ VND) | | | (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: tỷ VND) | |

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | |
|--------------------------|--------------------|-------|--------------------------|--------------------|-------|--------------------------|--------------------|-------|--------------------------|--------------------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| VCB | 2.18% | 203.2 | SBT | 0.75% | 345.3 | IDJ | 0.00% | 100.0 | SHB | 0.00% | 710.0 |
| MBB | 0.83% | 176.0 | EIB | 0.00% | 70.0 | HUT | 1.47% | 83.4 | PGS | 1.26% | 50.0 |
| DIG | 0.81% | 101.0 | LSS | -0.76% | 51.5 | PLC | 1.96% | 27.0 | VCS | 1.12% | 26.0 |
| ITA | 2.63% | 88.5 | HAG | 0.00% | 49.0 | SCR | 0.00% | 20.0 | S74 | 0.00% | 5.0 |
| GMD | 0.00% | 81.6 | KDC | 0.00% | 38.0 | HCC | 5.15% | 14.3 | PVE | -2.86% | 3.3 |
| | (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: nghìn CP) | |

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Mr. Phan Ngọc Minh

Trưởng phòng Nghiên cứu- Phân tích
Tel: (84.4) 3974 7952
minhpn@vietinbanksc.com.vn

Ms. Nguyễn Thu Huyền

Phó phòng Nghiên cứu- Phân tích
Tel: (84.4) 3974 7952
huyennt@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3551 5606